

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ DIÊN KHÁNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /NQ-HĐND

Diên Khánh, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc Ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DIÊN KHÁNH
KHÓA II, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Xét Tờ trình số 36/TTr-TTHĐND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Thay thế Quy chế đã ban hành

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, Quy chế Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND

ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày thông qua.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết này; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện Quy chế.
3. Các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết và Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2026 ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy xã;
- Các phòng ban chuyên môn thuộc Đảng ủy, UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ DIÊN KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện tại Hội đồng nhân dân xã Diên Khánh về:

- a) Tiếp công dân;
- b) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- c) Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;
- d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.
- e) Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thực hiện theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
- 2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã.
- 3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
- 4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, công chức và người được phân công tham mưu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.
- 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- 1. Bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.
- 2. Bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Việc xử lý đơn phải đúng chủ thể có trách nhiệm xử lý; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

4. Việc giám sát được thực hiện trên cơ sở kết quả xử lý, giải quyết và theo thẩm quyền của chủ thể giám sát.

5. Bảo đảm sự phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân và bộ phận tham mưu, phục vụ; không làm phát sinh thẩm quyền mới ngoài quy định của pháp luật.

Chương II

TIẾP CÔNG DÂN

Điều 4. Nơi tiếp công dân và hình thức tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân cấp xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân cấp xã theo sự bố trí của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể thực hiện việc tiếp công dân trực tuyến theo quy định của Chính phủ.

4. Việc bảo đảm điều kiện phục vụ tiếp công dân thực hiện theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của xã.

Điều 5. Tổ chức và lịch tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã cử đại diện tiếp công dân trong các trường hợp:

- a) Tiếp công dân định kỳ;
- b) Khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã xét thấy cần thiết;
- c) Khi có đề nghị của công dân theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng và công khai lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định.

3. Trên cơ sở điều kiện thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân xã bố trí lịch tiếp công dân định kỳ hằng tháng; trường hợp ngày tiếp công dân định kỳ trùng ngày nghỉ, ngày lễ hoặc có lý do cần thiết khác thì bố trí vào ngày làm việc phù hợp và thông báo công khai.

4. Việc thay đổi lịch tiếp công dân đã công bố thực hiện theo thời hạn và hình thức thông báo quy định tại Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

5. Lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã bố trí, thông báo theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Điều 6. Trách nhiệm của các chủ thể trong tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã:
 - a) Tổ chức, điều hòa hoạt động tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã;
 - b) Cử đại diện tiếp công dân;
 - c) Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tiếp công dân theo quy định;
 - d) Xem xét, chỉ đạo việc xử lý những vấn đề phát sinh qua hoạt động tiếp công dân thuộc trách nhiệm của Thường trực.
2. Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động tiếp công dân; tổng hợp, phản ánh những vấn đề phát sinh trên địa bàn ứng cử khi được yêu cầu.
4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện tiếp công dân theo lịch được phân công và chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân của mình.
5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham mưu, phục vụ và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động tiếp công dân theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Chuẩn bị và phục vụ tiếp công dân

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là đầu mối tham mưu, phục vụ việc chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết cho hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.
2. Trường hợp vụ việc đã được tiếp nhận, xử lý hoặc đang được theo dõi, Văn phòng tổng hợp thông tin, tài liệu liên quan để phục vụ người được phân công tiếp công dân.
3. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu hoặc tham gia tiếp công dân theo quy định.

Điều 8. Kết quả tiếp công dân

1. Nội dung tiếp công dân được ghi nhận, lập hồ sơ và quản lý theo quy định.
2. Trường hợp qua tiếp công dân phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì thực hiện việc tiếp nhận, phân loại và xử lý theo Chương III Quy chế này và Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.
3. Ý kiến, kết luận hoặc kiến nghị của người chủ trì tiếp công dân không thay thế quyết định giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

*Chương III***TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN****Điều 9. Tiếp nhận, đăng ký và quản lý đơn**

1. Đơn gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã được tiếp nhận theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao bộ phận tham mưu, phục vụ làm đầu mối tiếp nhận về mặt hành chính, đăng ký, quản lý và theo dõi chung tình trạng xử lý đơn gửi đến Hội đồng nhân dân xã.

3. Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân khi trực tiếp tiếp nhận đơn có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin cần thiết để phục vụ việc quản lý, theo dõi chung theo quy định.

4. Việc tiếp nhận, đăng ký, quản lý đơn phải bảo đảm không làm thay đổi trách nhiệm xử lý đơn của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Điều 10. Phân loại đơn

1. Việc phân loại đơn thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại phải xác định được, trong phạm vi thông tin có thể xác định: (1) Loại đơn; (2) Nội dung vụ việc; (3) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; (4) Chủ thể của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm xử lý; (5) Tình trạng giải quyết vụ việc, nếu có; (6) Việc tiếp tục theo dõi, đôn đốc hoặc xem xét giám sát.

3. Bộ phận tham mưu, phục vụ có trách nhiệm tham mưu việc phân loại; việc quyết định xử lý, chuyển đơn thuộc chủ thể có thẩm quyền theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

4. Trường hợp chưa xác định rõ chủ thể xử lý hoặc đơn có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, phân công theo thẩm quyền.

Điều 11. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xử lý đơn

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong các trường hợp thuộc khoản 1 Điều 20 Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

2. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết theo quy định.

3. Trường hợp chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thực hiện đồng thời việc thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

4. Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Trung ương do Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển đến, thực hiện theo cơ chế quy định tại Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết cho Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

6. Trên cơ sở kết quả giải quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc tiếp tục theo dõi, đôn đốc hoặc thực hiện giám sát theo quy định.

7. Việc lưu đơn thực hiện theo Điều 19 Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Điều 12. Ban của Hội đồng nhân dân xã xử lý đơn

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xử lý đơn trong các trường hợp:

a) Đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương gửi đến thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban; đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

b) Đơn do Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng đề nghị xử lý.

2. Ban tổ chức nghiên cứu, xử lý đơn; khi cần thiết, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết theo quy định.

3. Trường hợp chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc Ban không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời thì Ban của Hội đồng nhân dân xã kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát theo quy định.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết cho Ban theo quy định.

6. Trên cơ sở kết quả giải quyết, Ban xem xét, quyết định việc thực hiện giám sát theo thẩm quyền.

7. Ban chịu trách nhiệm về việc xử lý đơn được giao hoặc thuộc trách nhiệm của Ban theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

8. Việc lưu đơn thực hiện theo Điều 19 Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Điều 13. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã xử lý đơn

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương và đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương gửi đến đại biểu, trừ các trường hợp thuộc trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ban của Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

2. Đại biểu nghiên cứu, xử lý đơn; khi cần thiết, chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn biết theo quy định.

3. Trường hợp chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết theo quy định.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc đại biểu không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời thì đại biểu kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

5. Đại biểu chịu trách nhiệm về việc xử lý đơn gửi đến mình theo quy định.

Điều 14. Chuyển đơn và thông báo việc xử lý đơn

1. Việc chuyển đơn phải đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; bảo đảm đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết và được quản lý, theo dõi theo quy định.

2. Trường hợp đơn được chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp xã thì chủ thể xử lý đơn thực hiện việc theo dõi, đôn đốc và xem xét giám sát theo thẩm quyền.

3. Trường hợp đơn được chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết ở cấp tỉnh thì đồng thời thông báo đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

4. Trường hợp đơn của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Trung ương thì thực hiện theo cơ chế quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15; theo

đó, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cấp tiếp nhận, xử lý đối với loại đơn này.

5. Việc thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đơn thực hiện theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và pháp luật có liên quan.

Điều 15. Theo dõi, đôn đốc và lưu đơn

1. Chủ thể xử lý đơn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đối với đơn đã chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định.

2. Việc theo dõi, đôn đốc phải căn cứ vào thẩm quyền, tình trạng giải quyết và kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham mưu, phục vụ việc cập nhật, tổng hợp tình trạng giải quyết đơn để cung cấp thông tin cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân theo trách nhiệm xử lý.

4. Trường hợp phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không giải quyết, không trả lời hoặc kết quả giải quyết chưa bảo đảm theo quy định, chủ thể xử lý đơn xem xét thực hiện quyền kiến nghị, yêu cầu hoặc giám sát theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

5. Việc lưu đơn thực hiện theo Điều 19 Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Chương IV

GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Điều 16. Nguyên tắc theo dõi và giám sát

1. Việc theo dõi, đôn đốc và giám sát được thực hiện trên cơ sở kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Việc giám sát phải đúng đối tượng, phạm vi, thẩm quyền và trình tự theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và pháp luật có liên quan.

3. Không sử dụng hoạt động giám sát để thay thế việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

4. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã điều hòa, phối hợp để tránh trùng lặp giữa hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Trên cơ sở kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc giám sát đối

với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ở địa phương theo quy định.

2. Khi thực hiện giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện các quyền theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

- a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, giải trình;
- b) Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu;
- c) Yêu cầu người có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày;
- d) Xem xét, xác minh những vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm;

đ) Tổ chức Đoàn giám sát để tiến hành giám sát việc giải quyết.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

5. Trên cơ sở kết quả giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện thẩm quyền của chủ thể giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Giám sát của Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở địa phương theo quy định.

2. Khi cần thiết, Ban của Hội đồng nhân dân xã:

- a) Yêu cầu báo cáo, giải trình;
- b) Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu;
- c) Yêu cầu người có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày;
- d) Xem xét, xác minh;
- đ) Tổ chức Đoàn giám sát.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp tỉnh không giải quyết, không trả lời hoặc Ban không đồng ý với kết quả giải quyết, trả lời thì Ban kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát theo quy định.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

5. Khi cần thiết, đại biểu có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày và cung cấp thông tin, tài liệu; xem xét, xác minh những vấn đề mà đại biểu quan tâm theo quy định.

6. Trường hợp thuộc trường hợp Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 quy định phải kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát thì đại biểu thực hiện việc kiến nghị theo thẩm quyền.

7. Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động giám sát và nội dung yêu cầu, kiến nghị giám sát của mình.

Điều 19. Phối hợp trong hoạt động theo dõi, đôn đốc và giám sát

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu và kết quả xử lý đơn trong phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh tình hình trên địa bàn ứng cử và thực hiện các nhiệm vụ phối hợp khác khi được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; không thay thế thẩm quyền xử lý đơn hoặc thẩm quyền giám sát của Thường trực, Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham mưu, phục vụ việc tổng hợp tình hình xử lý đơn, kết quả giải quyết và các vụ việc đang được theo dõi để phục vụ hoạt động của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Trường hợp có nội dung cần phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức tiếp công dân.

2. Làm đầu mối hành chính trong việc tiếp nhận, đăng ký, quản lý hồ sơ và theo dõi chung tình trạng xử lý đơn theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Tham mưu, phục vụ việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, dự thảo văn bản chuyển đơn, văn bản đôn đốc, báo cáo và các tài liệu khác theo ý kiến của chủ thể có thẩm quyền.

4. Tổng hợp tình hình tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và kết quả giải quyết để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ hoạt động xử lý đơn và giám sát theo yêu cầu của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi đơn và phục vụ tiếp công dân phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

7. Văn phòng không quyết định việc xử lý, chuyển đơn hoặc giám sát thay cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và theo dõi đơn theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Văn phòng định kỳ tổng hợp tình hình tiếp công dân, đơn đã tiếp nhận, đang xử lý, đã chuyển, đang theo dõi và kết quả giải quyết để tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét định kỳ tình hình tiếp công dân, xử lý đơn và giám sát việc giải quyết; trường hợp cần thiết đưa nội dung vào phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc chương trình hoạt động của các Ban.

4. Chế độ thông tin, báo cáo thực hiện theo Nghị quyết số 116/2025/UBTVQH15 và pháp luật có liên quan; trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu báo cáo phục vụ công tác nội bộ thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và Quy chế này để tổ chức thực hiện.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu, phục vụ việc triển khai, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu pháp luật có quy định mới hoặc phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế theo thẩm quyền.
